TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 544/2019/QĐST - HNGĐ	C, ngày 29 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 650/2019/ TLST - HNGĐ ngày 21/11/2019 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Vương Đoàn D, sinh năm 1988

Chị Tiêu Thị N, sinh năm 1984

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 87 đường S, tập thể P, tổ 13 phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Vương Đoàn D và chị Tiêu Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường D, quận C, Thành phố Hà Nội ngày 11/7/2011, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh D và chị N hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vương Đoàn D và chị Tiêu Thị N.

[2] Về con chung: Anh Vương Đoàn D và chị Tiêu Thị N có 02 con chung là cháu Vương Đoàn Diệp C, sinh ngày 10/8/2011 và cháu Vương Đoàn Diệp A, sinh ngày 10/11/2015. Khi ly hôn, anh D chị N thỏa thuận: Các con chung sẽ do chị Tiêu Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con anh D chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Vương Đoàn D và chị Tiêu Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh D, chị N tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

[4] Về vay nợ: Anh Vương Đoàn D và chị Tiêu Thị N xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Tiêu Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vương Đoàn D và chị Tiêu Thị N.

- Về con chung: Giao cháu Vương Đoàn Diệp C, sinh ngày 10/8/2011 và cháu Vương Đoàn Diệp A, sinh ngày 10/11/2015 cho chị Tiêu Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Vương Đoàn D cho đến khi chị Tiêu Thị N có yêu cầu hoặc các bên có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Vương Đoàn D và chị Tiêu Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Anh Vương Đoàn D và chị Tiêu Thị N tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

- Về nợ: Anh Vương Đoàn D và chị Tiêu Thị N xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tiêu Thị N chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0003045 ngày 21/11/2019) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS quận C;
- UBND p. D, q. C;
Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Vân